

Số: /BC-KTTL

Đắk Nông, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Căn cứ theo Nghị định số 47/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, như sau:

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

a. Công tác quản lý, bảo vệ, vận hành công trình thủy lợi, công trình cấp nước tập trung nông thôn

Năm 2021, Công ty tiếp tục thực hiện quản lý, khai thác 252 công trình thủy lợi, gồm 209 hồ chứa, 25 đập dâng, 08 hệ thống trạm bơm, 07 hệ thống kênh tiêu, 02 công trình thủy lợi khác, trong đó bao gồm: 226km kênh tưới, 27km kênh tiêu. Năm 2021, Công ty tiếp nhận quản lý khai thác vận hành thêm 01 công trình thủy lợi Trạm bơm Suối Đá, xã Quảng Hòa, huyện Đắk Glong.

Bên cạnh đó, năm 2021 Công ty đã bước đầu thực hiện tiếp nhận và quản lý 13/92 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn theo quyết định 290/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 của UBND tỉnh.

Nhìn chung các công trình thủy lợi về cơ bản đang hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn công trình và cấp nguồn nước phục vụ tưới cho sản xuất nông nghiệp. Các công trình cấp nước tập trung nông thôn bước đầu Công ty tiếp nhận quản lý vận hành đã có dấu hiệu xuống cấp, thường xuyên bị hư hỏng do thời gian dài chưa được bảo dưỡng, sửa chữa; các thiết bị vận hành hư hỏng hoặc không có gây khó khăn cho công tác quản lý, khai thác vận hành tại đơn vị.

Năm 2021, sản lượng cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi của Công ty là: **48.404,757 ha** đạt **101,52%** so với kế hoạch năm 2021 được phê duyệt, trong đó:

- Tưới, tiêu diện tích lúa 7.647,307 ha;
- Tưới, tiêu diện tích mạ, rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày 5.309,272 ha;
- Tưới tiêu diện tích cây công nghiệp dài ngày 35.244,542 ha;
- Cấp nước để nuôi trồng thủy sản 203,636 ha.

Tuy nhiên do một số diện tích Công ty phục vụ tưới nhưng chưa được phê duyệt trong kế hoạch thực hiện nên không được Sở Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn nghiệm thu trong hợp đồng đặt hàng, nên sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thực hiện được nghiệm thu là **45.935,637 ha** đạt 96,34% so với kế hoạch năm 2021 được phê duyệt, trong đó:

- Tuổi, tiêu diện tích lúa 7.273,818 ha;
- Tuổi, tiêu diện tích mạ, rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày 5.224,390 ha;
- Tuổi cây công nghiệp dài ngày 33.250,242 ha;
- Cấp nước để nuôi trồng thủy sản 187,187 ha.

b. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch 2021:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2021 đạt 91,14% so với kế hoạch, trong đó:

+ Doanh thu cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi: Kinh phí thực hiện cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 của công ty đạt 42.934,87 tỷ đồng (đạt 91,24% so với kế hoạch). Tuy nhiên, kinh phí thực hiện được tính vào doanh thu năm 2021 đạt 89% kế hoạch, nguyên nhân chính là do phần diện tích tăng thêm không có trong kế hoạch diện tích được hỗ trợ kinh phí sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi được UBND tỉnh phê duyệt nên Công ty không được nghiệm thu và hỗ trợ kinh phí. Bên cạnh đó một số diện tích đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch nhưng do tình hình thực tế người dân không sản xuất hoặc các công trình dự kiến bàn giao cho công ty trong năm 2021 nhưng chưa bàn giao làm giảm diện tích được hỗ trợ.

+ Doanh thu cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác: đạt 0% kế hoạch. Nguyên nhân: khi triển khai xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021, Công ty đã đưa chỉ tiêu khối lượng cung cấp nước thô vào kế hoạch, tuy nhiên vì lý do khách quan, đến tháng 9/2021, UBND tỉnh mới quyết định ban hành giá dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Mặt khác đơn vị sử dụng dịch vụ thủy lợi khác không phối hợp trong việc ký kết hợp đồng và nộp trả tiền sử dụng dịch vụ theo đúng quy định pháp luật mặc dù Công ty đã mời làm việc và đôn đốc việc ký hợp đồng rất nhiều lần.

- Chỉ tiêu thuế TNDN: đạt 0% kế hoạch. Nguyên nhân do chỉ tiêu sản lượng cung cấp nước thô không đạt so với kế hoạch đã đề ra nên kéo theo thu nhập từ cung cấp nước thô cho các nhà máy sản xuất nước sạch giảm so với kế hoạch dẫn đến giảm thuế TNDN. Mặt khác, do ảnh hưởng của dịch Covid -19 nên Chính phủ có nhiều chính sách hỗ trợ khó khăn cho doanh nghiệp như: giảm tiền thuê đất; giảm thuế GTGT; thuế TNDN, thuế TNCN,...

- Vốn chủ sở hữu: thực hiện đến thời điểm hiện tại là 2.659,80 tỷ đồng đạt 99,7% kế hoạch. Nguyên nhân, khi xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021, Công ty tăng vốn chủ sở hữu với giá trị 92 công trình cấp nước sạch nông thôn theo quyết định 103/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại Công ty mới tiếp nhận bàn giao, quản lý vận hành 13/92 công trình và ghi nhận tăng vốn đối với 13 công trình này, do đó vốn chủ sở hữu không đạt so với kế hoạch đã đề ra.

c. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển

Năm 2021, Công ty được bố trí từ NSNN 62,45 tỷ đồng để thực hiện sửa chữa 7 dự án mới và 7 dự án thực hiện từ năm 2020 (Bao gồm 08 dự án nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng năm 2021 và 06 dự án tiếp tục triển khai trong năm 2022), trong đó:

- Nguồn chi đầu tư phát triển: 47,00 tỷ đồng;
- Nguồn chi thường xuyên: 15,45 tỷ đồng;

Ngoài ra, Công ty tiếp tục triển khai 06 dự án đã được bố trí vốn từ năm 2020 và được kéo dài sang năm 2021 với số dự toán được kéo dài 9,7 tỷ đồng. Đến thời điểm hiện tại, 06 dự án đã nghiệm thu hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng.

Bên cạnh đó, Công ty thực hiện cân đối từ nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi để thực hiện bảo trì, đo đạc cắm mốc hành lang bảo vệ công trình phục vụ sản xuất với kinh phí thực hiện hơn 8 tỷ đồng.

2. Đánh giá thuận lợi và khó khăn

a. Thuận lợi

Trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh, triển khai các nhiệm vụ chuyên môn Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, Ban, Ngành của tỉnh, các cấp Ủy đảng, các tổ chức đoàn thể cấp trên và sự phối kết hợp chặt chẽ của chính quyền địa phương đối với các Chi nhánh trực thuộc đóng chân trên địa bàn các huyện, thành phố của tỉnh.

Tổ chức bộ máy của Công ty cơ bản được hoàn thiện, đội ngũ cán bộ, công nhân viên, lao động được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Sự đoàn kết, thống nhất cao trong tổ chức Đảng, tổ chức chính quyền và trong các tổ chức đoàn thể của Công ty.

Chính quyền địa phương đã quan tâm, chủ động sớm xây dựng lịch thời vụ, phối hợp chặt chẽ với Công ty triển khai các phương án, giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước vụ Đông Xuân 2020-2021; phối hợp trong công tác phòng, chống lũ lụt và đảm bảo an toàn công trình nên đã đạt được những kết quả nhất định.

Được sự quan tâm, tạo điều kiện của chính quyền địa phương trong việc bố trí quỹ đất xây dựng trụ sở của các Chi nhánh đóng chân trên địa bàn, góp phần ổn định hoạt động của đơn vị.

Các Chi nhánh, đơn vị trực thuộc có tinh thần trách nhiệm, nhiệt huyết, có mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương trong việc triển khai các nhiệm vụ chuyên môn và sản xuất kinh doanh của đơn vị.

b. Khó khăn

* Về công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi:

- Số lượng công trình quản lý, khai thác nhiều; tuy nhiên, phần lớn các công trình có quy mô nhỏ, năng lực khai thác hạn chế. Bên cạnh đó, phần lớn các công trình bị hư hỏng, xuống cấp, nhu cầu đầu tư sửa chữa lớn.

- Cấp phép sử dụng đất hạ tầng thủy lợi:

+ Trong quá trình tiếp nhận, bàn giao các công trình thủy lợi về Công ty để quản lý, khai thác và bảo vệ, mới chỉ có 06/252 công trình đã có Quyết định của UBND tỉnh giao đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi về Công ty, còn 246/252 công trình thủy lợi chưa được UBND tỉnh giao đất gắn với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của Công ty;

+ Công tác lập hồ sơ cắm mốc hành lang, mốc bảo đảm an toàn, đo đạc, xác nhận giao quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng thủy lợi từ các công trình thủy lợi để phục vụ công tác quản lý khai thác rất khó khăn, như: Công tác kiểm kê, rà soát hiện trạng sử dụng đất thuộc công trình thủy lợi; thu thập hồ sơ, bản đồ địa chính khu đất xây dựng các công trình thủy lợi, các văn bản pháp lý về đền bù giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, xác nhận ranh giới..... Để làm được việc này cần có sự phối hợp, chung tay của các sở, ban, ngành và các cấp chính quyền địa phương; đặc biệt là nguồn kinh phí để Công ty để triển khai thực hiện.

- Tình trạng lấn chiếm hành lang an toàn công trình: Hiện nay, diễn ra phức tạp, nghiêm trọng và ngày càng tăng về số vụ, quy mô lấn chiếm (*Lấn chiếm trong phạm vi quy định của pháp luật quy định do Công ty xác định*). Các công trình thủy lợi do Công ty quản lý mới được UBND tỉnh giao Danh mục, tổng mức đầu tư và địa chỉ công trình; không có các hồ sơ pháp lý liên quan (Hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công, ranh giới), ... Công tác phối hợp xử lý các trường hợp lấn chiếm tại các công trình thủy lợi với chính quyền địa phương còn gặp nhiều khó khăn, chưa được xử lý triệt để.

- Quản lý khai thác các trạm bơm: Do mực nước dòng sông thay đổi liên tục và phụ thuộc vào các nhà máy Thủy điện; lòng sông xói mòn, sạt lở, bồi lấp không ổn định dẫn đến lưu lượng máy bơm lúc đạt, lúc không đạt công suất thiết kế, rất khó khăn cho việc bơm nước phục vụ sản xuất. Một số trạm bơm dòng sông chuyển dòng, cát bồi lấp cửa vào kênh dẫn, Công ty phải xử lý nạo vét cát, đắp đê quây để bơm nước; kéo dài ống hút ra đến lòng sông để bơm nước, dẫn đến tổn thất điện năng lớn, chi phí vận hành cao, tuổi thọ máy giảm, tăng chi phí sản xuất.

- Danh mục bảo trì sửa chữa thường xuyên các công trình thủy lợi năm 2021 của Công ty đến cuối tháng 10/2021 mới được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch, làm ảnh hưởng đến công tác bảo trì công trình, khó khăn trong công tác vận hành, điều tiết nguồn nước công trình.

* Sự phối hợp từ các địa phương (Huyện, Thành phố, xã, phường và các doanh nghiệp) với Công ty còn nhiều hạn chế, chưa có chiều sâu và gần như phó mặc cho Công ty trong công tác bảo đảm tài sản và an toàn công trình, điều tiết nguồn nước, xây dựng kế hoạch và công nhận kết quả phục vụ của Công ty đối với người hưởng lợi từ dịch vụ công ích thủy lợi. Do thiếu sự quan tâm và hạn chế trong chỉ đạo phối hợp nên Công ty gặp rất nhiều khó khăn.

* Công trình cấp nước tập trung nông thôn: Công tác tiếp nhận, bàn giao và quản lý, vận hành công trình cấp nước tập trung nông thôn: Trong năm, Công ty được UBND tỉnh giao quản lý, khai thác, vận hành các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, công tác tiếp nhận và bàn giao cũng như quản lý, vận hành đang gặp nhiều khó khăn (về

phương án giá nước sinh hoạt, giá tạm thu, thực trạng công trình hư hỏng, xuống cấp, kinh phí hoạt động,...)

* Về giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi: Hiện nay, theo quy định phải thực hiện hàng năm, tuy nhiên quy trình thẩm định, ban hành giá phải qua rất nhiều bước, phức tạp, kéo dài mất nhiều thời gian gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện. Quy định của pháp luật về giá đòi hỏi hồ sơ phương án giá phải đầy đủ, chi tiết chứng từ, tài liệu... nhằm chứng minh cơ sở hình thành giá. Doanh nghiệp phải mất nhiều công sức để tập hợp vì khối lượng nhiều, một số chi phí năm trước chưa thực hiện, không có chứng từ rất khó chứng minh cơ sở hình thành giá và không đáp ứng được mặt bằng giá chi phí hiện tại. Với cách tính giá hiện nay, căn cứ vào số liệu của năm trước thì phương án giá không phản ánh thực chất vấn đề. Các khoản mục chi phí được đưa vào giá theo Nghị định 96/2018/NĐ-CP chưa thống nhất với các khoản mục chi phí theo Thông tư 73/2018/TT-BTC dẫn đến khó khăn cho doanh nghiệp trong vấn đề triển khai xây dựng giá và quyết toán chi phí hàng năm.

* Về hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích: Việc cấp phát kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi hàng năm chưa kịp thời và việc bổ sung kinh phí còn thiếu của các năm trước còn chậm trễ; việc xây dựng giá theo quy định phải thực hiện hàng năm tuy nhiên thời gian thẩm định, phê duyệt giá kéo dài gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc triển khai ký kết hợp đồng đặt hàng và tạm ứng kinh phí đặt hàng dẫn đến nguồn kinh phí hoạt động của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn.

* Việc thu tiền nước thô đối với các nhà máy nước sinh hoạt chưa được tháo gỡ, giải quyết do các đơn vị khai thác, sử dụng nước thô chưa phối hợp với Công ty trong việc ký kết hợp đồng và đóng tiền sử dụng nước thô, ảnh hưởng đến nguồn thu của Công ty.

Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện năm 2021	So sánh với kế hoạch đề ra
I	Chỉ tiêu sản lượng				
1	Dịch vụ công ích thủy lợi	Ha	47.676,623	48.404,757	101,52%
2	Cấp nước thô cho các nhà máy sản xuất nước sạch	Triệu m ³	1,98	0	0%
3	Cho thuê mặt thoáng hồ chứa nuôi trồng thủy sản	Ha	6	6	100%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	47.053	43.045	91,14%
2	Kế hoạch chi	Tỷ.đ	44.810	40.028	89%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	2,243	3,017	135%
4	Thuế TNDN	Tỷ.đ	31	0	0%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	2,2	3,010	136%
6	Vốn chủ sở hữu	Tỷ.đ	2.667,27	2.659,80	99,7%

II. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Không thực hiện

III. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Không thực hiện

Trên đây là báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông. Vậy, Công ty báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông thực hiện công bố thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- KSV Cty;
- Ban Giám đốc;
- Cổng thông tin DN;
- Website Công ty;
- Website Bộ KH&ĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

**PHỤ TRÁCH ĐIỀU HÀNH THEO
CHỨC DANH CHỦ TỊCH CÔNG TY**

Nguyễn Thừa Anh